

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2025/HS-PT
Ngày 27-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

Các Thẩm phán: Bà Lê Na;

Ông Hoàng Văn Thụ.

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Huyền - Thư ký viên, Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:
Bà Nông Diệu Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thiết T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2025/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng) đối với:

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thiết T; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 17 tháng 12 năm 1980 tại huyện G, tỉnh Bắc Ninh;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã V, huyện G, tỉnh Bắc Ninh (Nay là thôn T, xã C, tỉnh Bắc Ninh);

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đoàn thể, Đảng phái: Không;

Con ông Nguyễn Thiết T1 (Đã chết) và con bà Hà Thị C, sinh năm 1946; Vợ: Hà Thị T2, sinh năm 1981; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2021;

A, chị, em ruột: Bị cáo có hai anh em, bị cáo là con cả trong gia đình;

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 15/6/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 21 tháng tù (06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản XHCN” và 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”), theo Bản án số 13/HSST. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 13/11/2001 và thi hành nộp án phí HSST và số tiền bị truy thu xong ngày 16/12/2024. Được xóa án tích từ ngày 16/12/2024 theo Phiếu lý lịch tư pháp số 2 số 7493/LLTP – HSNV ngày 12/5/2025 của Phòng Hồ sơ Nghiệp vụ Công an tỉnh B.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 04/10/2024 đến ngày 05/12/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh.

Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại Thôn T, xã V, huyện G, tỉnh Bắc Ninh (Nay là thôn T, xã C, tỉnh Bắc Ninh). Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thiết T*: Luật sư Trần Văn T3 thuộc Công ty L1. Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/6/2023, Hạt kiểm lâm huyện H phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, H, Cao Bằng và Công ty TNHH L1 thành lập tổ kiểm tra rừng tại khu R thuộc xóm B, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng phát hiện tại Lô 1, 2, 7 Khoảnh 3, Tiểu khu D bị chặt phá. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản ghi nhận vụ việc.

Ngày 21/6/2023, Hạt kiểm lâm huyện H đã ra Quyết định phân công giải quyết nguồn tin về tội phạm.

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ thu thập được vụ việc có dấu hiệu của tội Hủy hoại rừng Ngày 17/7/2024, Hạt kiểm lâm huyện H đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 06/QĐ-HKL. Đồng thời Hạt kiểm lâm huyện H đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An ra quyết định chuyển vụ án hình sự số 03/ĐN-HKL để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 24/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An ra quyết định số 02/QĐ-VKSHA chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H điều tra xác minh làm rõ như sau:

Ngày 04/5/2023, Nguyễn Thiết T, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện G, tỉnh Bắc Ninh mua rừng địa danh Khu Ổ, thuộc xóm B, xã B, huyện

H, tỉnh Cao Bằng với Bùi Văn C1, sinh năm 1986, địa chỉ: Xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng diện tích 20 ha (Hai mươi héc ta) với giá 200.000.000 đồng. Trong khi bản thân không có giấy tờ, hồ sơ cấp phép của các cơ quan chức năng trong việc chặt phá rừng tự nhiên nhưng Nguyễn Thiết T vẫn thuê Triệu Văn N, Triệu Văn M, Đặng Thị S, Lý Thanh T4, Triệu Thị L, Triệu Văn Đ, Triệu Thị M1, cùng trú tại xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng sử dụng dao quắm, cưa máy để thực hiện hành vi chặt phá rừng tại khu rừng Khu Ô thuộc các lô 1, 2, 7, khoảnh 3, Tiểu khu D với diện tích 1,78 ha (Một phẩy bảy mươi tám héc ta) gồm những cây tự nhiên như: Vầu, xạ còi (Vối thuốc), sâu sấu... với giá tiền công là 250.000 đồng/người/ngày. Quá trình chặt phá các cây rừng tự nhiên tại lô 1, 2, 7 khoảnh 3, Tiểu khu D được diễn ra trong 02 ngày, T đã trả đủ số tiền thuê cho những người tham gia chặt cây. Trước khi thuê những người có tên trên tham gia chặt cây thì T không thông báo cho những người thuê biết việc T không có giấy phép chặt phá rừng tự nhiên.

Ngày 21/6/2023, Hạt kiểm lâm huyện H phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu rừng Khu Ô. Cụ thể, diện tích bị tác động tại lô 1, khoảnh 3, tiểu khu D, trạng thái DT2 (Diện tích có cây gỗ tái sinh núi đất) là 1,5 ha; tại lô 2, khoảnh C, tiểu khu D, trạng thái TXN (Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo) là 0,4 ha; tại lô G, khoảnh 3, tiểu khu D, trạng thái TXN (Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo) là 0,47ha. Các lô rừng trên thuộc chủ quản lý là Công ty TNHH L1, chức năng là rừng sản xuất

Ngày 07, 08/10/2023, Hạt kiểm lâm tiếp tục phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm lại hiện trường tại khu rừng Khu Ô (các cây bị chặt vẫn nằm ở hiện trường, cây đã khô). Sau khi khảo sát ngoài hiện trường và đánh giá chung trạng thái rừng thì tại vị trí lô 1, khoảnh 3, tiểu khu D, diện tích phá 9.100m² (trong diện tích 1,5ha kiểm tra ngày 21/6/2023 thì chỉ có 9.100m² là có cây rừng tự nhiên); Lô B, khoảnh C, tiểu khu D, diện tích phá 4.000m² và lô 7, khoảnh 3, tiểu khu D, diện tích 4.700m², khu vực bị phá có trạng thái tương đồng như nhau. Hạt kiểm lâm huyện H tiến hành lập 04 ô tiêu chuẩn tại 03 lô (mỗi ô tiêu chuẩn có diện tích 500m²), để kiểm đếm số cây vầu, gỗ và xác định trạng thái rừng. Kết quả như sau:

+ Tại lô 1, khoảnh 3, tiểu khu D, vị trí bị tác động có diện tích 9.100m² đã tiến hành lập 02 ô tiêu chuẩn, cụ thể như sau:

Ô tiêu chuẩn số 02, diện tích 500m² đo đếm được như sau: Có 30 cây gỗ tự nhiên với trữ lượng là 2,110m³, mật độ trung bình 564 cây/9.100m² và 105 cây vầu có đường kính từ 4-8cm, mật độ trung bình 1.11 cây/9.100m².

Ô tiêu chuẩn số 04 diện tích 500m² đo đếm được như sau: Có 28 cây gỗ tự nhiên với trữ lượng là 0,905m³, mật độ trung bình 509 cây/9.100m² và 142 cây vầu có đường kính trung bình từ 4-8cm, mật độ trung bình 1.911 cây/9.100m².

Sau đó, đã kiểm đếm toàn bộ số cây gỗ tự nhiên bị chặt hạ tại vị trí bị tác động (không đếm số cây trong ô tiêu chuẩn đã đếm) được 151 cây với khối lượng là 7,690m³. Tổng số cây tại vị trí tác động có diện tích 9.100m² thuộc lô 1, khoảnh 3, tiểu khu D là 209 cây gỗ tự nhiên với khối lượng là 10,701m³ và 2.247 cây vầu.

+ Tại lô 2, khoảnh C, tiểu khu D, vị trí bị tác động có diện tích 4.000m² đã tiến hành lập ô tiêu chuẩn số 03 diện tích 500m² đo đếm được như sau: Có 28 cây gỗ tự nhiên với trữ lượng là 2,300m³, mật độ trung bình 144 cây/4.000 m² và 74 cây vầu, có đường kính từ 4-8 cm, mật độ trung bình 592 cây/4000m².

Kiểm đếm toàn bộ số cây gỗ tự nhiên (không tính khối lượng gỗ trong ô tiêu chuẩn và trừ các cây đã đếm ngày 21/6/2023) đếm được 118 cây gỗ tự nhiên có khối lượng là 11,328m³. Tổng số cây gỗ tự nhiên đo đếm được tại vị trí bị tác động 4.000m² thuộc lô 2, khoảnh 3, tiểu khu D là 138 cây có khối lượng 14, và 592 cây vầu.

+ Tại lô 7, khoảnh 3, tiểu khu D, vị trí bị tác động có diện tích 4.700m² đã tiến hành lập ô tiêu chuẩn số 01 diện tích 500m² kiểm đếm được như sau: Có 09 cây gỗ tự nhiên với trữ lượng là 2,803m³, mật độ 84 cây/4.700m². Kết quả đo đếm của ô tiêu chuẩn có 01 không tính khối lượng gỗ trong ô tiêu chuẩn vì đã đo đếm các cây gỗ trên toàn bộ diện tích bị tác động ngày 07/8/2023 là có 71 cây, trữ lượng cây gỗ là 28,11m³.

Thông tư số 33/2018TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018, quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng, dựa trên kết quả đo đếm gỗ và lập ô tiêu chuẩn tại hiện trường thì vị trí tác động có hiện trạng như sau:

Vị trí bị tác động có diện tích 9.100m² thuộc lô 1, khoảnh 3, tiểu khu D là rừng hỗn giao TN-G tự nhiên núi đất (HG2, mã 60) do có 209 cây, trữ lượng cây gỗ là 10,701m³ ít hơn nhiều so với cây vầu có số lượng cây trung bình là 2.247 cây.

Vị trí bị tác động có diện tích 4.000m² thuộc Lô 2, khoảnh 3, tiểu khu D là rừng hỗn giao TN-G tự nhiên núi đất (HG1, mã 59) do có 138 cây trữ lượng cây gỗ là 14,239m³ chiếm đa số so với cây vầu có số lượng cây trung bình là 592 cây.

Vị trí bị tác động có diện tích 4.700m² thuộc Lô G, khoảnh 3, tiểu khu D là

rừng hỗn giao TN-G tự nhiên núi đất (HG2, mã 60) do có 71 cây, trữ lượng cây gỗ là $28,11\text{m}^3$ ít hơn nhiều so với cây Vầu có số lượng cây trung bình là 1.466 cây.

Căn cứ theo Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc công bố hiện trạng rừng huyện H năm 2022 (*căn cứ theo kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2022*), thì vị trí rừng tại lô 1 khoảnh 3 tiểu khu D trạng thái là Diện tích có cây gỗ tái sinh núi đất (ký hiệu là DT2, mã 83). Vị trí rừng tại lô 2, 7 khoảnh 3 tiểu khu D thuộc xóm B, xã B, huyện H trạng thái là Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo (ký hiệu là TXN, mã 16). Căn cứ theo Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Cao Bằng thì các lô rừng nói trên có chức năng là rừng sản xuất. Công ty Trách nhiệm hữu hạn L1 (TNHH) Lâm nghiệp Cao Bằng là đơn vị đang được cho thuê đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện H, trong đó có diện tích rừng thuộc xóm B, xã B, huyện H nói trên.

Ngày 19/10/2023, Hạt Kiểm lâm huyện H ra Yêu cầu định giá tài sản số 129/YC-HKL ngày 19 tháng 10 năm 2023 về số lượng cây bị chặt phá tại Lô A, 2, 7, K, Tiểu khu D thuộc xóm B, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Ngày 09/01/2024, Hội đồng định giá tài sản huyện H ra Kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS. Kết luận định giá tài sản như sau:

- Giá trị của $49,854\text{m}^3$ gỗ tự nhiên nhóm gỗ thông thường thuộc các lô 1, lô B, lô 7 khoảnh 3, tiểu khu D là: $49,854\text{m}^3 \times 370.000 \text{ đ/m}^3 = 18.445.980$ đồng (Bằng chữ: Mười tám triệu bốn trăm bốn mươi năm nghìn chín trăm tám mươi đồng).

- Giá trị của $3,195\text{m}^3$ cây gỗ củi thuộc các lô 1, lô B, lô 7 khoảnh 3, tiểu khu D là $3,195\text{m}^3 \times 227.000 \text{ đ/m}^3 = 725.265$ đồng (Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi năm nghìn hai trăm sáu mươi năm đồng).

- Giá trị của 4.305 cây vầu chiều dài 6-8m đường kính 4-8cm thuộc các lô 1, lô B, lô 7 khoảnh 3, tiểu khu D là: $4.305 \text{ cây} \times 2.700 \text{ đ/cây} = 11.623.500$ đồng (Bằng chữ: Mười một triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Tổng cộng: 30.794.745 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm bốn mươi năm đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Nguyễn Thiết T đã thừa nhận hành vi Hủy hoại rừng trái pháp luật vào tháng 6/2023 tại lô 1, lô B, lô 7 khoảnh 3, tiểu khu D thuộc xóm B, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Lời khai của Nguyễn Thiết T phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành tra cứu Tiền án, tiền sự của Nguyễn Thiết T. Kết quả tra cứu tại Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh C như sau: Ngày 15/6/2000, Nguyễn Thiết T bị TAND huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử 21 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa chấp hành xong các quyết định khác trong bản án. Ngày 12/5/2025, Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh B cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp (Số B) số 7493/LLTP – HSNV xác nhận Nguyễn Thiết T đã được xóa án tích từ ngày 16/12/2024.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2025/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cao Bằng) đã quyết định:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Thiết T phạm tội “Hủy hoại rừng”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiết T **36** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 04/10/2024 đến ngày 05/12/2024.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/5/2025 bị cáo Nguyễn Thuyết T5 có đơn kháng cáo đề ngày 29/5/2025 xin được hưởng án treo.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo về phần hình phạt và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo trình bày: Bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật nên đã bị Tòa sơ thẩm xét xử về tội Hủy hoại rừng với mức hình phạt là 36 tháng tù. Bị cáo thấy rằng Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xét xử bị cáo về tội danh trên là đúng, tuy nhiên mức hình phạt như vậy là quá nghiêm khắc, bị cáo đã nhận ra sai lầm, thành thật ăn năn, hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra, bị cáo đã cung cấp thông tin tố giác tội phạm với Công an xã Đ, tỉnh Bắc Ninh về việc hành vi vi phạm pháp luật của một số công dân và được Công an xã xác nhận, Bị cáo đã tự nguyện ủng hộ từ thiện vào mặt trận tổ quốc xã B, Bắc Ninh; Gia đình bị cáo rất khó khăn, có mẹ già trên 80 tuổi, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án nhận định:

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cao Bằng) xét xử bị cáo Nguyễn Thiết T về tội “Hủy hoại rừng” là đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo, đơn kháng cáo được viết trong hạn luật định và đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thiết T là hợp lệ. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt mức khởi điểm của khung hình phạt là 3 năm tù, như vậy đã đảm bảo tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ để làm căn cứ kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo gồm: Biên lai thu tiền 15.534.482 đồng (Tiền bồi thường theo bản án sơ thẩm tuyên là 14.794.745, tiền án phí có giá ngạch là 739.737 đồng); 1 Giấy biên nhận ủng hộ nộp tiền vào mặt trận tổ quốc xã B, Bắc Ninh; 1 Giấy xác nhận về việc cung cấp thông tin của Công an xã Đ, tỉnh Bắc Ninh về việc tố giác tội phạm. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, không đủ điều kiện để hưởng án treo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cao Bằng) xử phạt bị cáo 2 năm tù về tội “Hủy hoại rừng”.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Bị cáo Nguyễn Thiết T bị tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt 3 năm tù về tội “Hủy hoại rừng”, bị cáo kháng cáo xin được giảm hình phạt và được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi, động cơ, mục đích phạm tội, mức độ gây thiệt hại không lớn. Bị cáo T là người có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Tại phiên tòa bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ làm căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo gồm: Bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, tố giác tội phạm, ủng hộ từ thiện, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, có mẹ già trên 80 tuổi, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo; đơn kháng cáo được viết trong hạn luật định và đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thiết T là hợp lệ.

[2] Xét hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thiết T tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đủ căn cứ kết luận: Do muốn có đất trồng các cây dược liệu và cây trồng khác để phát triển kinh tế nên trong tháng 6 năm 2023, tại khu vực rừng K thuộc xóm B, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng, Nguyễn Thiết T đã thực hiện hành vi chặt phá trái phép 17.800m² rừng hỗn giao tre nứa - gỗ tự nhiên núi đất, có chức năng là rừng sản xuất, tại các lô 1, 2, 7 khoảnh 3 tiểu khu D. Khối lượng gỗ T đã huỷ hoại là 49,854m³ gỗ tự nhiên nhóm gỗ thông thường; 3,195m³ cây gỗ củi và 4.305 cây vầu, với tổng giá trị thiệt hại là 30.794.745đ (Bằng chữ: Ba mươi triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm bốn mươi năm đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng) xét xử bị cáo Nguyễn Thiết T về tội “Huỷ hoại rừng” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi mà bị cáo đã gây ra, bị cáo nộp thêm các tài liệu chứng cứ để xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo gồm: Biên lai thu tiền 15.534.482 đồng (Tiền bồi thường theo bản án sơ thẩm tuyên là 14.794.745, tiền án phí có giá ngạch là 739.737 đồng); 1 Giấy biên nhận ủng hộ từ thiện nộp tiền vào mặt trận tổ quốc xã B, Bắc Ninh; 1 Giấy xác nhận về việc cung cấp thông tin của Công an xã Đ, tỉnh Bắc Ninh về việc tố giác tội phạm để làm căn cứ xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm, cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Như vậy: Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, t khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 8

2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng thời điểm bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, không đủ điều kiện để hưởng án treo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Về kháng cáo xin giảm hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Như vậy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51, đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo, chấp nhận kháng cáo xin được giảm hình phạt, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thiết T; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng).

2. Áp dụng Đ1 đ khoản 2 Điều 243; Điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiết T **24** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 04/10/2024 đến ngày 05/12/2024.

3. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thiết T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND khu vực 1 – Cao Bằng;
- VKSND khu vực 1 – Cao Bằng;
- P.THADS khu vực 1 – Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án; THS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Khánh